

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 9- 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Ông Quách Hà Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Nghiêm - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Quang Q, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H và anh Q (Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, A Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/6/2023 nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Q kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/03/2017 tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống dẫn đến bất hòa kéo dài. Vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung là cháu Hà Quang N, sinh ngày 05/03/2018. Sau khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Hà Quang Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/03/2017 tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau được một thời gian hạnh phúc, hòa thuận thì phát sinh một số mâu thuẫn dẫn đến vợ, chồng không hòa hợp. Tuy nhiên do con còn nhỏ, anh cũng không muốn con thiệt thòi khi bố mẹ phải ly hôn. Do đó anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ, chồng có 01 con chung là cháu Hà Quang N, sinh ngày 05/03/2018. Nếu vợ, chồng phải ly hôn anh Q đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Hà Quang Q. Về con chung: Giao cháu Hà Quang N, sinh ngày 05/03/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Hà Quang Q. Anh Q cư trú tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh

Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Q cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Lê Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh Q.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Hà Quang Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/03/2017 tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H và anh Q đã sống ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Hà Quang Q.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Hà Quang N, sinh ngày 05/03/2018. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh Q cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét yêu cầu của chị H và anh Q là chính đáng và hợp pháp. Tuy nhiên cháu N hiện nay đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị H có công ăn việc làm ổn định gần nhà. Vì vậy, HĐXX xét thấy nên giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu Hà Quang N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[4]. Về tài sản: Chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Hà Quang Q.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Quang N, sinh ngày 05/03/2018 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hà Quang Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh Hà Quang Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2021/0008091 ngày 28/06/2023. Chị Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt mặt chị Lê Thị H và anh Hà Quang Q. Chị H và anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thành Trục;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Mạnh Thìn

Trần Thị Dân

Bùi Văn Hải